

Tại sao cộng sản giết Phạm Quỳnh?



Trần Gia Phụng (Danlambao)

Cộng Sản Việt Nam (CSVN) giết Phạm Quỳnh hai lần: Lần đầu hạ sát, che giấu và phi tang thân xác ông tại Huế ngày 6-9-1945. Lần thứ hai bóp méo lịch sử, hủy diệt luôn sự nghiệp và thanh danh của ông. Một câu hỏi được đặt ra là lúc đó Phạm Quỳnh đã rút lui khỏi chính trường, tại sao CS lại giết Phạm Quỳnh, trong khi không giết Trần Trọng Kim và toàn bộ nhân viên nội các Trần Trọng Kim, là những người đang còn hoạt động? Câu hỏi này cần tách ra làm hai phần để dễ tìm hiểu:

Thứ nhất: Năm 1945, Việt Minh cộng sản (VMCS) cướp chính quyền tại Hà Nội ngày 19-8, nhưng còn yếu, nên rất sợ Pháp trở lui, và rất sợ Pháp tái lập chế độ quân chủ để quy tụ lực lượng chống lại VM. Lúc đó, trên toàn quốc đảng CSĐD chỉ có khoảng 5,000 đảng viên. (Philippe Devillers, Histoire du Viet-Nam de 1940 à 1952, Paris: Éditions du Seuil, 1952, tr. 182.)

Tại Huế, VM tìm cách cô lập vua Bảo Đại. Cách tốt nhất là cách ly nhà vua với những người có khả năng và uy tín thân cận chung quanh nhà vua, trong đó hai nhân vật quan trọng là Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi. Do đó, VM ra lệnh bắt Phạm Quỳnh và Ngô Đình Khôi cùng con là Ngô Đình Huân ngày 23-8-1945. Đồng thời VM sắp đặt những người của VM như Tạ Quang Bửu, Phạm Khắc Hòe vây quanh rì tai, hù dọa nhà vua, phóng đại về VM. Phạm Khắc Hòe lúc đó đang làm tổng lý Ngự tiền văn phòng cho vua Bảo Đại. Ông rất thân thiết và báo

cáo với Tôn Quang Phiệt, một đảng viên CS đang dạy tại trường Thuận Hóa (Huế), mọi sinh hoạt của vua Bảo Đại, triều đình và nội các Trần Trọng Kim. (Phạm Khắc Hòe, Những ngày cuối cùng của triều đình nhà Nguyễn, Huế: Nxb Thuận Hóa, 1994, tt. 18, 52, 53).

Theo David G. Marr trong Vietnam 1945, The Quest for Power, sau khi Phạm Quỳnh và hai cha con Ngô Đình Khôi bị bắt, người Nhật can thiệp một cách yếu ớt và không hiệu quả. Ngày 28-8, sáu người Pháp nhảy dù xuống một địa điểm cách kinh thành Huế khoảng 20 cây số nhắm mục đích bắt liên lạc với vua Bảo Đại và các cựu quan Nam triều. Lúc đầu, VM địa phương tưởng là người của phe Đồng minh, cho họ trú tạm tại một ngôi nhà thờ, nhưng khi biết rằng đây là những người Pháp có ý định tìm cách liên lạc với các quan chức Nam triều cũ, VM liền giết bốn người, và cầm tù hai người đến tháng 6-1946. (David G. Marr, Vietnam 1945, The Quest for Power, University of California Press, tt. 452-453.)

Theo hồi ký của Trần Huy Liệu, sau khi Nhật đầu hàng, người Pháp nhảy dù xuống Huế, liền hỏi ngay đến Bảo Đại, Phạm Quỳnh và những người cộng tác với Pháp trước đó. Việt Minh bắt được toán người Pháp này và "xử lý thích đáng" Ngô Đình Khôi và Phạm Quỳnh, nghĩa là giết các ông tại phía trước lò dầu tràm, gần ga xe lửa Hiền Sĩ, làng Cổ Bi, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên. (Trần Huy Liệu, Hồi ký [Hà Nội, 8-1960], Phạm Khắc Hòe trích đăng trong sđd. tr. 102.)

Theo một người Huế, lúc đó có mặt tại Phong Điền, thì toán người Pháp có 8 người, nhảy dù xuống làng Phù Ốc, huyện Phong Điền. Trong số 8 người này, có một người Pháp lai làm thông ngôn, là chồng của cô Lạc ở Cầu Kho, Huế. (Nói chuyện với ông Phan Văn Dung, tháng 8-1997, tại Houston, Texas.) Nếu theo quốc lộ 1, từ Huế đi Quảng Trị, đến cột cây số 21, theo tay mặt đi vào là ga Hiền Sĩ, làng Cổ Bi.

Trong khi đó vua Bảo Đại cô đơn tại Huế, lại bị Phạm Khắc Hòe xúi giục và hù dọa, nên nhà vua tuyên chiếu thoái vị ngày 25-8, và làm lễ thoái vị tại cửa Ngọ Môn ngày 30-8 với sự hiện diện của đại diện VM là Trần Huy Liệu, Nguyễn Lương Bằng, và Cù Huy Cận.

Việc người Pháp muốn kiếm cách liên lạc với cựu hoàng Bảo Đại và Phạm Quỳnh (vì lý do gì không được rõ) vô tình đã làm cho VM lo ngại, sợ rằng một khi người Pháp trở lui, Pháp sẽ nhờ Phạm Quỳnh và những người đã từng làm việc với Pháp như Ngô Đình Khôi giúp Pháp lật ngược thế cờ, đưa cựu hoàng trở lại cầm quyền. Do đó VM vội vàng "mời" cựu hoàng Bảo Đại rời Huế ngày 4-9, ra Hà Nội làm cố vấn. Hơn nữa, nếu người Pháp có trở lui, cũng không hợp

tác với Trần Trọng Kim, vì ông Kim và nội các của ông bị gán cho là thân Nhật.

Thứ hai: Để độc tôn quyền lực, VM chủ trương “giết tiềm lực”, tức tiêu diệt tất cả những ai có khả năng, có tiềm lực, nhưng không cộng tác với VM, để ngăn chặn ngay từ đầu những người về sau có thể đối kháng với VM. Việt Minh nghĩ ngay đến Phạm Quỳnh vì những lý do sau đây:

* Phạm Quỳnh muốn xây dựng nền quân chủ lập hiến tại nước ta, và cho rằng cộng sản là "nạn dịch" gây bất ổn xã hội, trong khi VM chủ trương độc tài đảng trị. Phạm Quỳnh muốn xây dựng nền quốc học trong khi VM muốn phổ biến chủ nghĩa cộng sản.

* Ở trong nước, Phạm Quỳnh tiêu biểu cho giới trí thức làm văn hóa, theo lập trường quốc gia, bất bạo động, dần thân hoạt động chính trị. Việt Minh giết Phạm Quỳnh để đe dọa, uy hiếp và khủng bố tinh thần giới trí thức hoạt động văn hóa trên toàn quốc. Đây là lối mà người xưa gọi là "*sát nhất nhân, vạn nhân cu*" (Giết một người, mười ngàn người sợ.)

* Đối với nước ngoài, Phạm Quỳnh là người được Pháp ủng hộ. Với đường lối ôn hòa, ông còn có thể được cả Nhật, Trung Hoa (lúc bấy giờ do Tưởng Giới Thạch và Quốc Dân Đảng cầm quyền), Anh, Hoa Kỳ chấp nhận hơn là đường lối cực đoan theo Liên Xô của HCM.

* Hồ Chí Minh (HCM) muốn chụp lấy ngay thời cơ tạo ra do khoảng trống chính trị sau tối hậu thư Potsdam vào cuối tháng 7-1945, nên chủ trương tiêu diệt tất cả những người nào có khả năng tranh quyền với HCM, để cho ở trong cũng như ngoài nước thấy rằng chỉ có một mình HCM mới xứng đáng lãnh đạo đất nước. Phạm Quỳnh đã từng là thượng thư bộ lại, đứng đầu triều đình Huế. Đặc biệt những điều ông viết về tương lai thế giới mà ông đưa ra từ 1930 trong bài "*Ce que sera l' Annam dans cinquante ans*" [Nước Nam sẽ ra sao năm mươi năm sau?] đều đã diễn ra đúng theo ông tiên liệu, như mối đe dọa của Nhật Bản, nạn dịch cộng sản, xung đột Thái Bình Dương, đại hỏa hoạn ở châu Âu [thế chiến 2]. Nhờ thế, uy tín Phạm Quỳnh lên rất cao. Ông có uy tín và tư thế lớn đối với dư luận trong và ngoài nước, là một trong những người có thể trở thành đối thủ đáng ngại của HCM, nên HCM quyết tiêu diệt Phạm Quỳnh để tránh trở ngại về sau.

* Khi mới nổi dậy năm 1945, để lôi cuốn quần chúng, HCM và Mặt trận VM tuyên truyền rằng HCM là người yêu nước chứ không phải là đảng viên CS, và HCM ra đi để tìm đường cứu nước, đồng thời HCM giấu thật kín chuyện xin vào học trường Thuộc Địa Paris mà bị loại, và nhất là việc HCM xin vào hội

Tam Điểm Pháp ngày 14-6-1922. (Jacques Dalloz, “Les Vietnamiens dans la franc-maçonnerie coloniale”, Revue française d’Histoire d’Outre-mer, Tam cá nguyệt 3, 1998, Paris: Société Française d’Histoire d’Outre-mer, tr. 105.)

Khi qua Pháp diễn thuyết năm 1922, Phạm Quỳnh là người biết rõ sinh hoạt của HCM ở Paris. Phạm Quỳnh gặp gỡ Nguyễn Ái Quốc (HCM) hai lần, ngày 13 và 16-7-1922 tại Paris, tức chỉ khoảng một tháng sau khi Nguyễn Ái Quốc gia nhập hội Tam Điểm. Hội Tam Điểm là kẻ thù của đảng CS trên thế giới. Chính vì là người đã lờ "biết quá nhiều" về HCM mà Phạm Quỳnh bị HCM giết hại.



Do những lẽ trên, nếu không có những người Pháp nhảy dù xuống Huế như tác giả David G. Marr viết hay Trần Huy Liệu kể, cộng sản cũng vẫn giết Phạm Quỳnh. Phạm Quỳnh và Trần Trọng Kim đều là hai nhà văn hóa, và chính trị nổi tiếng trên toàn quốc. Trần Trọng Kim viết khảo cứu có tính cách hoàn toàn chuyên môn, chứ không có chủ trương chính trị lâu dài. Nội các Trần Trọng Kim gồm những chuyên viên cần thiết cho việc xây dựng cơ sở căn bản trong giai đoạn chuyển tiếp từ chính quyền Pháp qua chính quyền Việt. Ngược lại, Phạm Quỳnh trước tác với một ý hướng chính trị rõ ràng: xây dựng một nền văn hóa dân tộc, bảo tồn quốc túy, nâng cao trình độ văn hóa của dân chúng bằng cách phổ biến văn hóa Âu tây, dịch thuật những tư tưởng dân quyền của Montesquieu, Voltaire, Rousseau.

Phạm Quỳnh tham gia triều đình Huế cũng nhắm đến một chủ đích rõ ràng: tranh đấu ôn hòa, nhưng cương quyết yêu cầu Pháp trả lại chủ quyền cho triều đình, và xây dựng một hiến pháp làm luật lệ căn bản của quốc gia. Ảnh hưởng văn hóa và chính trị của Phạm Quỳnh khá rộng rãi trên các tầng lớp quần chúng,

nhất là giới trí thức trung lưu, từ lớp trí thức Nho học đến cả lớp trí thức tân học. Tạp chí Nam Phong được các lớp người ưu tú ở các địa phương lúc bấy giờ trên toàn quốc xem như loại sách báo giáo khoa chỉ đường. Đó là điều mà CS chẳng những không chấp nhận mà cũng không dung thứ, vì CS muốn nắm độc quyền lãnh đạo chính trị, độc quyền yêu nước, độc quyền chân lý.

Chú ý thêm ngày Phạm Quỳnh bị sát hại. Phạm Quỳnh bị bắt ngày 23-8-1945, và bị giết ngày 6-9, nghĩa là ông không bị nhóm VM địa phương Huế giết liền khi họ bắt ông. Ông bị giam giữ một thời gian, rồi mới bị giết sau khi nhóm Trần Huy Liệu đến Huế dự lễ thoái vị của vua Bảo Đại. Khi đã có sự hiện diện của đại diện trung ương, các cán bộ VM địa phương không dám tự tiện ra tay, mà chắc chắn phải có ý kiến của trung ương. Nhóm Trần Huy Liệu cũng không thể tự quyết định được việc này. Như vậy chính nhóm Trần Huy Liệu đã đem lệnh từ Hà Nội vào Huế giết Phạm Quỳnh, và lệnh đó từ đâu, nếu không phải là từ HCM?

Sau khi Phạm Quỳnh bị giết, hai người con gái đầu của ông là Phạm Thị Giá và Phạm Thị Thức ra Hà Nội gặp HCM. Sau đây là lời kể của bà Thức: *"... Tháng 8 năm 1945, Thầy tôi ra đi!... Sau đó, chị tôi [tên Giá] và tôi nhờ một anh bạn là Vũ Đình Huỳnh ngày ấy là garde-corps [cận vệ] cho cụ Hồ, giới thiệu đến thăm cụ và hỏi truyện [tức chuyện Phạm Quỳnh]. Cụ bảo: "Hồi ấy tôi chưa về... Và trong thời kỳ khởi nghĩa quá vội và có thể có nhiều sai sót đáng tiếc..."* (Hồi ký viết tại Paris ngày 28-10-1992 của bà Phạm Thị Thức, nhân kỷ niệm 100 năm sinh niên Phạm Quỳnh, tài liệu gia đình do bà Phạm Thị Hoàn thông tin.) Những điều này cho thấy rõ tính nguy biến của HCM. Lúc Phạm Quỳnh bị giết ngày 6-9-1945, HCM đã về Hà Nội lập chính phủ (2-9-1945). Nếu HCM cho rằng giết Phạm Quỳnh là sai sót của địa phương, HCM giải thích thế nào về chủ trương của đảng CS bôi lọ lâu dài Phạm Quỳnh sau khi Phạm Quỳnh từ trần? Tác giả Bernard Fall, trong quyển *Les deux Viet-Nam*, Nxb. Payot, Paris, 1967, tr. 102 đã viết: *"Người ta biết rằng Hồ là một kịch sĩ có biệt tài đánh lừa kẻ đối thoại."*

Giết xong Phạm Quỳnh, CS tính việc hủy diệt luôn hình ảnh sáng chói nhà văn hóa Phạm Quỳnh. Cộng sản liền quy chụp cho Phạm Quỳnh tội "phản quốc, làm tay sai cho Pháp". Gần 40 năm sau, trong *Từ điển văn học*, gồm 2 tập, mỗi tập trên 600 trang, gồm nhiều người viết, do Ủy ban Khoa học Xã hội xuất bản tại Hà Nội năm 1984, vẫn không có mục "Phạm Quỳnh". Khi viết về các nhóm văn hóa, sách này không thể loại nhóm Nam Phong vì nhóm Nam Phong có khá nhiều tác giả nổi tiếng. Nói đến nhóm Nam Phong, trang 121-123, tập 2, tác giả Nguyễn Phương Chi, trong ban biên tập từ điển, vẫn còn gọi Phạm Quỳnh là "bò bụt, phản động". Hơn thế nữa, năm 1997, trong *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, do nhà xuất bản Văn Hóa, Hà Nội ấn hành, Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Bá Thế biên tập, mục "Phạm Quỳnh", trang 758-759, hai tác giả này

viết: "*Hoạn lộ của ông [chỉ Phạm Quỳnh] lên nhanh như điều gặp gió vì gắn bó mật thiết với các quan thầy thực dân... Ngày 23-8-1945, Phạm bị các lực lượng yêu nước bắt ở Huế, rồi sau đó bị xử bắn ở l.[làng] Hiền Sĩ, t.[tỉnh] Thừa Thiên, hưởng dương 53 tuổi.*"

Các tác giả cộng sản thường đưa ra chiêu bài yêu nước và dân tộc để quy chụp những người không theo khuynh hướng của mình là phản động, phản quốc, trong khi chính vì HCM khăng khăng đi theo CS Liên Xô mà Việt Nam không được các nước Đồng Minh thừa nhận sau năm 1945. Cũng chính vì đảng CS chủ trương ý thức hệ quốc tế mà gây ra mâu thuẫn quốc cộng, phá hoại tình đoàn kết dân tộc, là một trong những nguyên nhân chính đưa đến chiến tranh Việt Nam từ 1946 đến 1975, và hậu quả còn kéo dài mãi cho đến ngày nay. Sau năm 1954, rồi 1975, chính đảng CSVN đã nhập cảng và áp dụng một cách máy móc chính sách văn hóa Mác, Mao và kinh tế chỉ huy rập theo khuôn Liên Xô và Trung Cộng đã làm cho Bắc Việt rồi cả Việt Nam suy kiệt về mọi mặt trong một thời gian dài.

Nếu nói rằng: Phạm Quỳnh hợp tác với Pháp để mưu cầu chủ quyền cho Việt Nam, bảo vệ quyền lợi của quốc gia là làm tay sai cho ngoại bang, còn CSVN theo Nga Hoa, bán đứng quyền lợi đất nước thì không phải là tay sai ngoại bang? Phạm Quỳnh hợp tác công khai với Pháp, viết bài trình thuật rõ ràng các hoạt động của ông là phản quốc, còn VM theo CS Nga Hoa, thì không phản quốc? Phạm Quỳnh viết bài quảng bá học thuật Âu tây, đề cao tư tưởng dân quyền của Voltaire, Montesquieu, Rousseau là không có tinh thần dân tộc, còn CSVN phổ biến tư tưởng Marx, Lenin, và nhất là chủ nghĩa Stalin thì gọi là gì? Phạm Quỳnh dịch thơ Corneille, Racine là bồi bút, còn Tố Hữu làm thơ gọi Stalin là ông nội, "*thương cha thương mẹ thương chồng / thương mình thương một thương ông thương mười*" thì không bồi bút? Không ai quên rằng Tố Hữu là người đã giữ chức chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa của VM tại Huế năm 1945 khi Phạm Quỳnh bị giết, thăng dần lên làm trưởng ban Tuyên Văn Giáo trung ương, ủy viên bộ Chính trị đảng CSVN, phó thủ tướng chính phủ Hà Nội.

Nói cho cùng, nếu Phạm Quỳnh chỉ là người học trò bình thường của Voltaire, Montesquieu hoặc Rousseau thì cũng đáng mừng cho dân tộc Việt Nam, vì tư tưởng của các nhà học giả Pháp này là ánh sáng soi đường cho nhân loại toàn thế giới xây dựng nền tự do dân chủ phân quyền pháp trị. Trong khi đó HCM là "*một người học trò trung thành của Các Mác và V. I. Lê-nin*". (Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiểu sử và sự nghiệp, in lần thứ tư, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1975, tr. 160) và nhất là người học trò xuất sắc của Stalin, thì thực tế lịch sử đã chứng minh rằng đó là thảm họa độc tài đen tối khốc liệt nhất từ trước đến nay trong lịch sử Việt Nam.

Dầu sao, việc tuyên truyền của CS một thời gây nhiều xạ không ít đến dư luận dân chúng, làm nhiều người, kể cả vài kẻ tự mệnh danh là trí thức tiên bộ, hiểu sai về Phạm Quỳnh, và hiểu sai luôn về một số nhân vật chính trị theo khuynh hướng quốc gia dân tộc. Phạm Quỳnh đã từng nói: "*Về phần tôi, tôi đã chọn con đường của tôi. Tôi là một người ở buổi giao thời và tôi sẽ chẳng bao giờ được cảm thông...*". (Phạm Quỳnh, Hành trình nhật ký, Paris: Nxb. Ý Việt, 1997, trong phần "Dẫn nhập" không đề trang.)

Câu nói này làm chúng ta liên tưởng đến tâm sự của Nguyễn Du qua hai câu thơ chữ Nho: "*Bất tri tam bách dư niên hậu, / Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như*". (Không biết hơn ba trăm năm sau, / Trong thiên hạ có ai khóc Tố Như? " Nguyễn Du (Tố Như), tác giả truyện Kiều, cũng sống trong buổi giao thời giữa hai chế độ nhà Lê và nhà Nguyễn.

Ngày nay, sau những biến động đảo điên của thời sự, mọi người nên công tâm tìm hiểu Phạm Quỳnh và nhìn lại sự nghiệp của ông. Trước ngã ba đường vào đầu thế kỷ 20, giữa cựu học, Tây học, và tân học, Phạm Quỳnh chọn con đường tân học, cải tiến và hoàn chỉnh văn học quốc ngữ để làm phương tiện xây dựng quốc học, vừa bảo vệ quốc hồn quốc túy, vừa bồi đắp thêm bằng cách du nhập những tinh hoa văn hóa nước ngoài. Chủ trương văn hóa của Phạm Quỳnh xét cho cùng rất quý báu và cần thiết cho đất nước, vì nếu chỉ mãi mê tranh đấu chính trị và quân sự, mà không xây dựng nền văn hóa dân tộc dựa trên quốc hồn, quốc học và quốc văn, thì người Việt vẫn bị trì trệ trong sự nô lệ tinh thần.

Những đóng góp của ông trong việc phát triển nền văn chương Quốc ngữ thật lớn lao. Những vấn đề văn chương, triết lý tổng hợp đông tây ông đã viết, những ý kiến do ông đưa ra trong các bài báo, kể cả những ý kiến ông tranh luận về truyện Kiều, về Nho giáo, vẫn còn có giá trị. Giác mơ của Phạm Quỳnh về quốc học, quốc hồn lại càng cần được cổ xúy làm nền tảng giáo dục tinh thần cho mọi người Việt Nam ngày nay ở trong cũng như ở ngoài nước. Phạm Quỳnh là nhà văn hóa lớn của Việt Nam thời hiện đại.

Về chính trị, Phạm Quỳnh viết nhiều tiểu luận bằng tiếng Việt cũng như bằng tiếng Pháp để tranh đấu thực hiện lý tưởng chính trị của ông. Nhiều người thường đồng nghĩa nền quân chủ với phong kiến hoặc thực dân, nên cho rằng quan niệm quân chủ lập hiến của Phạm Quỳnh là thủ cựu. Cần phải chú ý là Phạm Quỳnh chủ trương bất bạo động. Ông chọn thể chế quân chủ lập hiến với hy vọng thúc đẩy Việt Nam chuyển biến một cách ôn hòa trong trật tự.

Nhìn ra nước ngoài, hiện nhiều nước trên thế giới vẫn duy trì nền quân chủ lập hiến, nhưng vẫn là những nước hết sức dân chủ như Anh Quốc, Nhật Bản, Thụy Điển, Bỉ... Riêng hai cường quốc ảnh hưởng nhiều đến Việt Nam là Trung Hoa

và Ấn Độ đều đã từng chống ngoại xâm, và chuyển đổi sang thể chế dân chủ theo hai con đường khác nhau. Trung Hoa tranh đấu bạo động để lật đổ nhà Thanh năm 1911 và từ đó chìm đắm trong những tranh chấp đẫm máu; trong khi Ấn Độ tranh đấu bất bạo động, đạt được nền độc lập trong thể chế quân chủ lập hiến một cách ôn hòa trong Liên Hiệp Anh.

Ở trong nước, xét trên chiều dài của lịch sử, từ ngày Pháp đặt nền đô hộ năm 1884 đến năm 1945, tuy các vua nhà Nguyễn bị người Pháp khống chế, nhưng vua vẫn là biểu tượng cao cả của đất nước, nên các cuộc nổi dậy kháng Pháp từ Bắc vào Nam đều quy hướng về một mối, đó là triều đình ở kinh đô Huế. Trái lại từ năm 1945 trở đi, khi VMCS cướp chính quyền, người Việt Nam bị chia rẽ trầm trọng thành nhiều phe nhóm khác nhau theo những quan điểm khác nhau. Do đó, trong hoàn cảnh của ông, Phạm Quỳnh cũng có phần hữu lý khi ông chủ trương cải cách ôn hòa, và chọn quân chủ lập hiến theo đại nghị chế thay thế cho nền quân chủ chuyên chế.

Ngày nay, cục diện chính trị Việt Nam đã thay đổi hẳn, quan niệm quân chủ lập hiến của Phạm Quỳnh không còn phù hợp, nhưng không thể vì thế mà phủ nhận tinh thần ái quốc, lòng can đảm và sự tận tình của ông trên con đường phụng sự quê hương. Phạm Quỳnh đã âm thầm tranh đấu bất bạo động để đòi hỏi chủ quyền cho đất nước. Ông đã hết lòng hoạt động vì nước và đã hy sinh vì lý tưởng của mình. Đó là điều thật đáng trân quý nơi Phạm Quỳnh, nhà trí thức dân thân hoạt động chính trị.

Một điều đáng ghi nhận cuối cùng trong cách thức hành xử của Phạm Quỳnh, nhờ theo đuổi một lý tưởng chính trị trường kỳ và bất bạo động, nên ông luôn luôn cố gắng làm những gì có lợi cho đất nước và đồng bào, đồng thời tránh không làm bất cứ việc gì có hại cho quốc gia dân tộc. Phạm Quỳnh sống lương thiện, không tham ô những lạm, và không hề gây tội ác giết hại đồng bào.

Thái độ này là điều mà rất ít nhà hoạt động chính trị của mọi khuynh hướng thực hiện được, và là một điểm son sáng chói phân biệt Phạm Quỳnh với những người ra hợp tác với Pháp để trục lợi cầu vinh. Đây là điều cần phải được tách bạch.

Trong việc hợp tác với Pháp, có hai hạng người. Hạng thứ nhất là những kẻ hợp tác để mưu cầu danh lợi riêng tư, lợi dụng quyền thế, hống hách bóc lột đồng bào. Hạng thứ hai ra tham chính, làm việc với Pháp, nhưng không dựa vào quyền thế để hiệp đáp dân chúng, mà dùng quyền thế để cứu giúp đồng bào, và vẫn giữ được khí tiết riêng của mình như Nguyễn Trường Tộ, Pétrus Trương Vĩnh Ký, và biết bao nhiêu người vô danh khác... Phải tránh vơ đũa cả nắm, và

phải rõ ràng như thế mới hiểu được tâm trạng và sự can đảm của những nhà trí thức, trong hoàn cảnh éo le của đất nước, dần thân hoạt động chính trị, phụng sự dân tộc, nhất thời đã bị hiểu lầm sau những cơn lốc tranh chấp chính trị kéo dài trên quê hương yêu dấu, trong đó Phạm Quỳnh là trường hợp điển hình nhất.

(Toronto, Canada)



Trần Gia Phụng

danlambaovn.blogspot.com

www.vietnamvanhien.org

